

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2022/HSST
Ngày 26 tháng 5 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bá Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lò Văn Chung
2. Ông Nguyễn Thế Chung

- Thư ký phiên tòa:

Bà Hà Thị Phương Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa:

Ông Trần Thanh Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 110/2022/HSST ngày 08 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2022/QĐXXST - HS ngày 13 tháng 5 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lèo Văn Q - Sinh năm 1987; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Bản N, xã Đ, huyện S, tỉnh Sơn La; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ giáo dục phổ thông: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Lèo Văn T, con bà Lương Thị H; Bị cáo có vợ là Lèo Thị U, có 01 con sinh năm 2005.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 30/12/2011 Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xử phạt 24 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị tạm giữ, giam từ ngày 06/11/2021 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Dương Xuân N - Sinh năm 1988; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Bản L, xã N, huyện S, tỉnh Sơn La.; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ giáo dục phổ thông: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Dương Văn N và bà Đoàn Thị H; Bị cáo có vợ là Lương Thị Đ, chưa có con; Tiền sự: Không.

Tiền án: + Ngày 27/11/2008 Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 06 năm tù giam về tội Vận chuyển tiền giả.

+ Ngày 25/8/2014 Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 24 tháng về tội Trộm cắp tài sản.

+ Ngày 20/6/2017 Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xử phạt 05 năm 03 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị tạm giữ, giam từ ngày 07/11/2021 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi liên quan:*

1. Anh Lèo Văn T, sinh năm 1993; Trú tại bản N, xã Đ, huyện S. Vắng mặt.

2. Chị Đoàn Thị H, sinh năm 1967; Trú tại: Bản L, xã N, huyện S, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 50 phút ngày 06/01/2022 tổ công tác đội Cảnh sát giao thông trật tự Công an huyện Sông Mã làm nhiệm vụ tại Km 95+800 quốc lộ 4G thuộc địa phận bản Pá Công, xã Huổi Một, huyện Sông Mã phát hiện 02 thanh niên điều khiển trên 01 xe mô tô theo hướng xã Huổi Một đi thị trấn Sông Mã có biểu hiện vi phạm hành chính, tổ công tác đã ra tín hiệu yêu cầu dừng xe kiểm tra. Khi thấy tổ công tác, người thanh niên ngồi sau nhảy ra khỏi xe và bỏ chạy qua suối vào rừng, còn người điều khiển xe khai nhận là Lèo Văn Q sinh năm 1987 trú tại bản N, xã Đ, huyện Sông Mã. Qua kiểm tra phát hiện tại túi quần bên trái phía trước có 01 gói nilon màu hồng bên trong chứa chất bột liên kết màu trắng và 01 viên nén màu hồng (theo Q khai nhận là Heroine và Hồng phiến do Q và người ngồi sau là Dương Xuân N sinh năm 1988 trú tại bản L, xã N, huyện Sông Mã góp tiền mua để sử dụng). Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ và niêm phong vật chứng, tạm giữ của Q 01 xe mô tô biển kiểm soát 27N1-01664, 01 điện thoại di động.

Ngày 07/01/2021 Dương Xuân N đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã đầu thú về hành vi cùng Lèo Văn Q vào xã Huổi Một mua ma túy về sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã đã lập biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, tạm giữ 01 điện thoại di động.

Ngày 07/01/2022 tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã đã thành lập hội đồng mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng vật chứng và trích mẫu giám định. Kết quả: " 01 viên nén màu hồng nghi là Hồng phiến có khối lượng 0,09gam đã trích hết làm mẫu gửi giám định ký hiệu Q1. Số bột liên kết màu trắng thu giữ có khối lượng 0,25gam, đã trích 0,10gam làm mẫu giám định ký hiệu Q2, vật chứng còn lại 0,15gam lưu kho ký hiệu L".

Kết luận giám định số 243 ngày 10/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu Q1 là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,09gam. Mẫu gửi giám định ký hiệu Q2 là ma túy; Loại Heroine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,10gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,09gam loại Methamphetamine và 0,25gam loại Heroine”.

Quá trình điều tra các bị can khai nhận: Khoảng 15 giờ ngày 06/01/2021 Q đang ở nhà bạn gái ở bản Nà Nghịu 2, xã Nà Nghịu thì N gọi điện thoại rủ Q đi vào xã Huổi Một tìm mua gỗ và bảo Q xuống khu vực Kiểm Lâm thuộc tổ dân phố 5, thị trấn Sông Mã để đón N thì được Q đồng ý. Q điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27N1-016.64 xuống nơi hẹn thì thấy N đang đứng đợi một mình ở ven đường, sau đó Q chở N vào một bản người dân tộc Mông không biết tên bản của xã Huổi Một để tìm xem gỗ nhưng không có. Khi không có gỗ Q rủ N cùng góp tiền mua ma túy sử dụng thì được N đồng ý, Q góp 50.000đ, N góp 100.000đ. Q và N đi dọc đường thì gặp một người đàn ông dân tộc Mông, Q hỏi mua được của người này 150.000đ ma túy (gồm 02 viên hồng phiến và một ít Heroine). Sau khi mua được ma túy, Q lấy 01 viên hồng phiến và một ít Heroine ra cùng N sử dụng, số Heroine và 01 viên hồng phiến còn lại Q gói lại cất vào túi quần, rồi điều khiển xe mô tô chở N đi về. Khi về đến khu vực bản Pá Công, xã Huổi Một thì gặp tổ công tác Công an giao thông trật tự Công an huyện Sông Mã làm nhiệm vụ, N đã nhảy ra khỏi xe bỏ chạy qua suối vào rừng, còn Q bị tổ công tác phát hiện bắt quả tang về hành vi cất giấu trái phép ma túy, tạm giữ phương tiện và đồ vật. Đến ngày 07/01/2022 Dương Xuân N đến Cơ quan Công an huyện Sông Mã để đầu thú.

Tại Cáo trạng số 42/CT-VKSSM ngày 07 tháng 4 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử bị cáo Dương Xuân N về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự; xét xử Lèo Văn Q về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Về người đàn ông bị cáo Q khai là người đã bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo không biết rõ tên, địa chỉ cụ thể nên CQCSĐT không có căn cứ mở rộng điều tra vụ án.

Tại phiên toà kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố cáo Dương Xuân N và Lèo Văn Q phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt Dương Xuân N từ 05 năm - 05 năm 06 tháng tù.

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt Lèo Văn Q từ 18 - 24 tháng tù.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại và các vật chứng liên quan; trả lại cho bị cáo Lèo Văn Q 01 điện thoại di động; trả lại cho những người có quyền lợi liên quan 01 chiếc xe mô tô và 01 chiếc điện thoại di động.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lèo Văn Q; buộc bị cáo Dương Xuân N chịu án phí theo quy định. Tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo và người có quyền lợi liên quan.

Tài liệu trong hồ sơ người có quyền lợi liên quan anh Lèo Văn T trình bày: Anh là em của bị cáo Q, chiếc xe mô tô bị thu giữ trong vụ án là tài sản chung của Q và anh, chiếc xe được hai anh em góp tiền mua vào năm 2018, khi bị cáo sử dụng xe vào việc đi mua ma túy thì anh không biết, nay anh đề nghị trả lại cho anh chiếc xe.

Tại phiên tòa người có quyền lợi liên quan chị Đoàn Thị H trình bày: Chiếc điện thoại Công an đã thu giữ của bị cáo Dương Xuân N là điện thoại của chị, chị mua tại Điện máy xanh huyện Sông Mã vào năm 2020, chiếc điện thoại này chị cho N mượn, nay chị đề nghị trả lại cho chị.

Tại phiên tòa các bị cáo nhất trí với nội dung bản cáo trạng và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận gì và khi được nói lời sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tình tiết định tội, định khung hình phạt: Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi, vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung vụ án và hoàn toàn nhất trí với nội dung bản Cáo trạng

của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã. Các bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Biên bản bắt người làm tội quả tang lập ngày 06/01/2022; Vật chứng bị thu giữ; Kết luận giám định số 243 ngày 10/01/2022; Các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung đối với các bị cáo về thời gian, địa điểm, diễn biến việc thực hiện hành vi phạm tội; Biên bản ghi lời khai của người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 06/01/2022 các bị cáo Dương Xuân N, Lèo Văn Q đã cùng nhau góp tiền mua ma túy để sử dụng, sau đó bị phát hiện bắt giữ, tổng khối lượng ma túy bị thu giữ là 0,34 gam. Hành vi các bị cáo thực hiện đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Đối với bị cáo Lèo Văn Q phạm tội theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Dương Xuân N tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội N đã có 03 tiền án, lần phạm tội này thuộc trường hợp Tái phạm nguy hiểm, theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố và Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử các bị cáo là chính xác, đúng người, đúng tội, đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật, không oan sai cho các bị cáo.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và vai trò của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, các bị cáo nhận thức được việc tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện tội phạm, hành vi phạm tội đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, gây bức xúc trong xã hội. Trong vụ án này bị cáo Lèo Văn Quân là người có vai trò chính đã khởi xướng và cùng góp tiền tiền mua ma túy, bị cáo Dương Xuân Nghĩa là đồng phạm - áp dụng Điều 58 BLHS đối với bị cáo.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Dương Xuân N, sau khi bỏ trốn đã đến cơ quan công an đầu thú, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Cần căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, khối lượng ma túy các bị cáo tàng trữ và vai trò của các bị cáo để quyết định một mức hình phạt phù hợp, nhằm trừng phạt, cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật, răn đe, phòng ngừa và thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy tại địa phương.

[5] Về hình phạt bổ sung: Gia đình các bị cáo đều có hoàn cảnh khó khăn, gia đình bị cáo Lèo Văn Q thuộc diện hộ nghèo. Do đó cần miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về các vấn đề khác có liên quan trong vụ án: Về người đàn ông các bị khai đã bán ma túy cho bị cáo, do các bị cáo khai không biết rõ tên, địa chỉ cụ thể nên CQCSĐT không có căn cứ mở rộng điều tra vụ án là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về vật chứng vụ án: Đối với số ma túy còn lại và những vật chứng liên quan cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27N1-016.64 xác là tài sản chung hợp pháp của gia đình bị cáo, khi bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội thì gia đình không biết nên cần trả lại cho gia đình bị cáo. Đối với chiếc điện thoại di động thu giữ của Lèo Văn Q, do không liên quan đến việc phạm tội của các bị cáo, nên cần trả lại cho bị cáo. Đối với chiếc điện thoại di động thu giữ của Dương Xuân N, xác định được là điện thoại của chị Đoàn Thị H cho bị cáo mượn, nên cần trả lại cho chị H.

[8] Về án phí: Bị cáo Lèo Văn Q có gia đình là hộ nghèo, là người đồng bào dân tộc thiểu số sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí theo quy định.

Bị cáo Dương Xuân N phải chịu án phí theo quy định.

[9] Về đề nghị của Kiểm sát viên: Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và các vấn đề liên quan khác là phù hợp, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

- Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Lèo Văn Q phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lèo Văn Q 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/01/2022.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Căn cứ khoản điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Dương Xuân N phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Dương Xuân N 05 (năm năm) tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/01/2022.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 0,15 gam Heroine.

+ 01 túi nilon màu trắng (túi chứa 0,15 gam Heroine).

+ 01 mảnh nilon màu hồng.

+ 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở.

(các vật chứng được đựng trong phong bì niêm phong, giấy niêm phong có mã số 080092)

- Trả lại cho anh Lèo Văn T 01 chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 27N1-016.64.

- Trả lại cho bị cáo Lèo Văn Q 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3s.

- Trả lại cho chị Đoàn Thị H 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A31.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 38/QĐ-VKSSM ngày 07/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã và Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08/4/2022 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã.

3. Về án phí:

- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lèo Văn Quân.

- Căn cứ khoản 2 điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và các Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Buộc bị cáo Dương Xuân N chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi liên quan có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 26/5/2022); người có quyền lợi liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện
- Công an huyện;
- Trại giam;
- THA hình sự ;
- CCTHA Dân sự;
- Sở TP;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Bá Toàn

